

Số: 138/2026/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2026/TLST- DS, ngày 13 tháng 8 năm 2026, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường D, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Vũ Ngọc Q – chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân. Ông Q uỷ quyền lại cho ông Lê Viết L – chức vụ: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: tầng C, trung tâm thương mại T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Dương Thị X, Sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn S (nay thôn C), xã C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn:* Anh Bùi Ngọc A, sinh năm 1991; Địa chỉ: TDP T (nay thôn P), xã C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất: Bà **Dương Thị X** còn nợ **Ngân hàng TMCP V (V1)** số tiền 1,484,883,500 đồng (Một tỷ, bốn trăm tám mươi tư triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1,318,953,624 đồng; Lãi tạm tính đến ngày 04/9/2026 là: Lãi trong hạn: 18,935,429 đồng; Lãi quá hạn: 146,944,448 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2510086626118 và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng ngày 17/10/2025.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1668, tờ bản đồ 52 (đo vẽ năm 2008) địa chỉ: **TDP T, TT P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay Thôn P, xã C, tỉnh Thanh Hóa)** theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất số: DE482285, số vào sổ cấp GCN: CS05915 do **Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T** cấp ngày 18/7/2022; Ngày 15/10/2025 tại **Văn phòng Đ** - Chi nhánh **văn phòng Đ1** đã xác nhận chuyển nhượng cho bà **Dương Thị X**.

Bà **Dương Thị X** có trách nhiệm thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** toàn bộ số tiền còn nợ trên, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà **Dương Thị X** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2510176724800 ngày 31/10/2025 tại **Văn phòng C**; Địa chỉ: **Số A Đường T, Phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa**.

Kể từ ngày 05/9/2026 bà **Dương Thị X** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Dương Thị X** về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Bà **Dương Thị X** phải nộp số tiền án phí DSST là 28.273.253 đồng.

Trả lại cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.755.651 đồng. Theo biên lai thu số tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001402 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4; Điều 6 và Điều 7, Điều 36, Điều 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo

Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12-Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Dung**